

Bản án số: 163/2026/HS-PT.
Ngày: 30/9/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn;
Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2026, tại Phòng xét xử số 1 - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (Số A, đường N, phường A, thành phố Cần Thơ), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2026/TLPT-HS ngày 18/9/2026 đối với bị cáo Thái Hữu N do có kháng cáo của các bị hại Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HSST ngày 06/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

- Bị cáo bị kháng cáo: Thái Hữu N; sinh ngày: 29/7/1991; nơi sinh: phường T, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê và buôn bán tại gia đình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H1 và bà Trần Hoa N1; có vợ là bà Âu Thị Mỹ Q, sinh năm 1993 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2019, người con nhỏ sinh năm 2025; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24/5/2026 cho đến nay (hiện đang bị tạm Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố C). (có mặt)

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Trần Minh T1; sinh ngày: 02/4/2001; nơi cư trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Nguyễn Bạch H2; sinh ngày: 29/01/1998; nơi thường trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3. Phùng Thanh Đ; sinh ngày: 15/01/1997; nơi thường trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- Bị hại có kháng cáo, đồng thời là nguyên đơn dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1980; nơi cư trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị H; sinh năm: 1962; nơi cư trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị H:

1. Bà Lê Thị Ngọc D - luật sư của Công ty L; địa chỉ trụ sở: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T - luật sư của Công ty L; địa chỉ trụ sở: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm: 1961; nơi cư trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 31/05/2025, Trần Minh T1, Phùng Thanh Đ, Nguyễn Bạch H2 uống bia cùng với ông Nguyễn Văn T và một số người bạn của ông T tại nhà ông T ở khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. Trong lúc uống bia, T1, H2 và Đ nghe ông T nói trước đây bị T3 Hữu Nghị là người hàng xóm chặn đường đòi đánh ông T và cha ruột của T1 là ông Trần Thanh H3 nên T1 bức xúc đòi đi gặp N nhằm mục đích đánh N. Trần Minh T1 rủ Nguyễn Bạch H2 đi tìm Thái H thì H2 đồng ý. Lúc này, Phùng Thanh Đ biết T1 và H2 đi tìm N đánh nên cùng đi theo. Khi đến nhà của N, T1 và H2 hỏi N sao lại hăm đánh người khác, N hỏi lại T1 và H2 thuộc cánh nào. Hạc nhật 01 cái mâm bằng kim loại có sẵn tại nhà N ném trúng mặt N. Lúc này, H2, T1 và Đ tiếp tục nhặt xoong, nồi, thau bằng kim loại ném vào Nghị, thì N bỏ chạy vào nhà. T1 và Đ ném không trúng N mà trúng vào kính tủ làm vỡ kính. Lúc này, ông Nguyễn Văn T2 đến can ngăn, thì T1, H2 và Đ quay về nhà ông T và lên xe mô tô chạy đi.

Ngay sau khi bị T1, H2 và Đ đánh, N vào nhà lấy 02 cây dao, loại dao găm, cán bằng gỗ, chạy đuổi theo T1, H2 và Đ nhưng không được. Lúc này, N nhìn thấy ông T đang đứng trước cửa nhà, nghĩ rằng nhóm của T1, H2 và Đ là do ông T kêu đi đánh Nghị vì gia đình ông T và gia đình N có mâu thuẫn nhiều năm. Lúc này, N cầm dao chạy đến đâm nhiều cái trúng vùng mặt trái, vai trái, hông trái của ông T, ông T bỏ chạy vào trong nhà. Bà Huỳnh Thị H là mẹ của ông T chạy đến và truy hô thì bị N dùng dao đâm trúng 01 cái vào lưng, bà H bỏ chạy vào nhà, còn N bỏ đi về nhà. Sau đó, ông T, bà H được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ1. Ông T2 đến Công an phường T trình báo sự việc.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 79/KLTTCT-TTPYCT ngày 28/08/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận đối với bà Huỳnh Thị H như sau:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Huỳnh Thị H tại thời điểm giám định là 10%. Trong đó, vết sẹo ở vùng thành sau ngực trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; vết sẹo phẫu thuật đặt ống dẫn lưu khoang màng phổi trái hình phức tạp ở khoang liên sườn VI-VII giao với đường nách giữa bên trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; gãy cung sau xương sườn số II bên trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; tổn thương màng phổi trái (tràn khí-máu màng phổi trái), có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

- Vết thương ở thành sau ngực trái phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên; vết thương ở vùng thành sau ngực trái của bà Huỳnh Thị H có chiều hướng tác động từ sau ra trước (theo tư thế giải phẫu).

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 91/KLTTCT-TTPYCT ngày 11/09/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận đối với ông Nguyễn Văn T như sau:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 29%. Trong đó, vết sẹo từ má trái đến cạnh hàm trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%; vết sẹo ở vùng daí tai trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; vết sẹo sau tai trái dọc theo góc hàm đến cổ bên trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%; vết sẹo phẫu thuật đặt ống dẫn lưu ở vùng cổ bên trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; vết sẹo ở thành trước ngực trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; vết sẹo phẫu thuật đặt ống dẫn lưu khoang màng phổi trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; vết sẹo ở mặt sau vai trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; gãy cung sau sườn số III bên trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; tràn khí - máu màng phổi trái, tổn thương nhu mô phổi trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%; tổn thương tuyến nước bọt mang tai không gây khô miệng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

- Tổn thương của ông Nguyễn Văn T do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 281/KLTTCT-TTPYCT ngày 30/06/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận đối với Thái Hữu N như sau:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Thái Hữu N tại thời điểm giám định là 03%. Trong đó, tổn thương ở vùng đầu hiện tại không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng, không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; vết sẹo ở vùng má phải, không ảnh hưởng chức năng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Vết thương kèm sưng nề ở vùng má phải phù hợp với cơ chế do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 34/BKL-HĐĐGTS ngày 20/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, thành phố Cần Thơ kết luận: tổng giá trị thiệt hại tài sản là 520.000 đồng.

* Tại Kết luận giám định số 391/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K - Công an thành phố C kết luận: mẫu ký hiệu M1, M2 là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.

Quá trình điều tra, Thái Hữu N có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Minh T1, Nguyễn Bạch H2 và Phùng Thanh Đ.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HS-ST ngày 06/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ quyết định:

- Tuyên bố: bị cáo Thái Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Trần Minh T1, Nguyễn Bạch H2 và Phùng Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với Thái Hữu N:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Thái Hữu N 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025); xử phạt bị cáo Thái Hữu N 01 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025). Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Thái Hữu N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/5/2026).

+ Đối với Trần Minh T1: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

+ Đối với Nguyễn Bạch H2: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Bạch H2 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

+ Đối với Phùng Thanh Đ: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Phùng Thanh Đ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025).

+ Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Thái Hữu N với ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị H là bị cáo Thái Hữu N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho ông Nguyễn Văn T với số tiền là 150.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bà Huỳnh Thị H với số tiền 100.000.000 đồng.

+ Công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo Trần Minh T1, Nguyễn Bạch H2 và Phùng Thanh Đ với Thái Hữu N là các bị cáo T1, H2 và Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho T3 Hữu Nghị với số tiền là 520.000 đồng. Số tiền này T1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000229 ngày 20/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, được chuyển thành thành tiền bồi thường cho N khi án có hiệu lực.

+ Công nhận bị cáo Trần Minh T1 tự nguyện hỗ trợ bồi thường thêm cho T3 Hữu Nghị với số tiền là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 19/8/2026, các bị hại Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị H nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị xử lý bị cáo Thái Hữu N về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo N bồi thường cho ông T tổng số tiền là 213.098.000 đồng và bồi thường cho bà H tổng số tiền là 156.322.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị H rút kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự và thay đổi kháng cáo đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo Thái Hữu N, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, tăng hình phạt đối với bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Thái Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo N gây thương tích cho các bị hại có tính chất côn đồ, xem thường pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị H: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận kháng cáo của bị hại T, H, tăng hình phạt đối với bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Thái Hữu N xin lỗi các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo Trần Minh T1, Nguyễn Bạch H2 và Phùng Thanh Đ vắng mặt tại phiên tòa. Xét sự vắng mặt của họ không cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào các điều 351 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét các Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị H lập và nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 19/8/2026 là đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị H rút kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự và thay đổi kháng cáo đối với trách nhiệm hình sự của bị cáo Thái Hữu N, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, tăng hình phạt đối với bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào các điều 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của các bị hại về trách nhiệm dân sự và xem xét nội dung kháng cáo của các bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thái Hữu N: Vào ngày 31/05/2025, ngay sau khi bị T1, H2 và Đ đánh, N vào nhà lấy 02 cây dao, loại dao găm, cán bằng gỗ, chạy đuổi theo T1, H2 và Đ nhưng không được. Lúc này, N nhìn thấy ông T đang đứng trước cửa nhà, nghĩ rằng nhóm của T1, H2 và Đ là do ông T kêu đi đánh Nghị vì gia đình ông T và gia đình N có mâu thuẫn nhiều năm. Nghị cầm dao chạy đến đâm liên tục nhiều cái trúng vùng mặt trái, vai trái, hông trái của ông T, ông T bỏ chạy vào trong nhà. Bà Huỳnh Thị H là mẹ của ông T chạy đến và truy hô thì bị N dùng dao đâm trúng 01 cái vào lưng, bà H bỏ chạy vào nhà, còn N bỏ đi về nhà. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà H tại thời điểm giám định do thương tích gây nên là 10%, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông T tại thời điểm giám định do thương tích gây nên là 29% và 02 cây dao bị cáo N dùng để đâm các bị hại là loại dao có tính sát thương cao. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo N mức án 01 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét trong vụ án này, qua diễn biến hành vi của bị cáo N dùng dao gây thương tích cho các bị hại, đã thể hiện tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận bị cáo Thái Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025).

[4] Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo N là người chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo N là chưa phù hợp đối với khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo N như đã nhận định ở trên. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định áp dụng mức hình phạt tù cao hơn mức hình phạt tù mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo N, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, chấp nhận kháng cáo của các bị hại T và H, sửa bản án sơ thẩm đối với phần trách nhiệm hình sự của bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” theo hướng tăng một phần hình phạt tù.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị hại T và H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị H về phần trách nhiệm dân sự. Phần quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo Thái Hữu N đối với các bị hại Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị H của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HS-ST ngày 06/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị H, về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Thái Hữu N về tội “Cố ý gây thương tích”.

Sửa quyết định về hình sự đối với bị cáo Thái Hữu N của Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HS-ST ngày 06/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực X - Cần Thơ.

* Căn cứ vào: điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025).

* Tuyên bố: bị cáo Thái Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

* Xử phạt bị cáo Thái Hữu N 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thái Hữu N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2026.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025) và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị hại Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND TP. Cần Thơ (01);
- TAND khu vực X-Cần Thơ (02);
- VKSND khu vực X-Cần Thơ (01);
- CQCSĐT-Công an TP. Cần Thơ (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Cần Thơ (01);
- THADS TP. Cần Thơ (01);
- UBND, Công an xã T, TP.CT (02);
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Cần Thơ (01);
- Bị cáo (04);
- Bị hại (02);
- P.GD, KT, TTr & THA-TAND TP. CT (01);
- Phòng HSNV-Công an TP. Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ